

Số: 4810 /BM-HCQT
V/v Cung cấp vật liệu ngành nước
cho Bệnh viện Bạch Mai

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá: Cung cấp vật liệu ngành nước cho Bệnh viện Bạch Mai với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo một trong các cách sau:
 - Nhận trực tiếp tại Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện. Địa chỉ: Số 78, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 - Nhận qua email: vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn
 - Nhận qua fax: 024.38691607
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ Ngày 11/...9/2024 đến Ngày 23/...9/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.
- Các yêu cầu khác:

Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

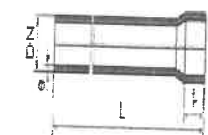
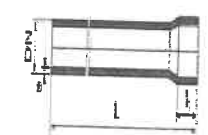
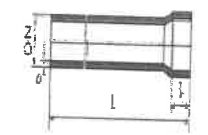
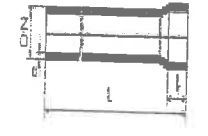
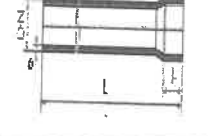


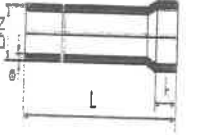
KT. GIÁM ĐỐC







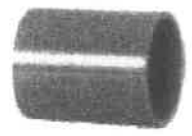
PHÓ GIÁM ĐỐC






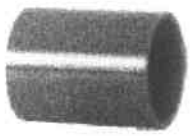



Vũ Văn Hồng







DANH MỤC CẦN BÁO GIÁ








(Kèm theo Công văn số 4810 /BM-HCQT ngày 11 /9 / 2024)










TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
1	Ống nhựa C1 Ø 110	Ống Class 1 dày 2,7mm	m	160	
2	Ống nhựa C1 Ø 90	Ống Class 1 dày 2,2mm	m	240	
3	Ống nhựa C1 Ø 75	Ống Class 1 dày 2,2 mm	m	200	
4	Ống nhựa C1 Ø 60	Ống Class 1 dày 1,8 mm	m	100	
5	Ống nhựa C1 Ø 48	Ống Class 1 dày 1,9 mm	m	160	
6	Ống nhựa C1 Ø 34	Ống Class 1 dày 1,7 mm	m	200	
7	Ống nhựa C2 Ø 27	Ống Class 2 dày 2,0mm	m	400	
8	Ống nhựa C2 Ø 21	Ống Class 2 dày 1,6mm	m	800	




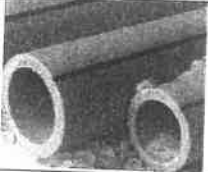





TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
9	T nhựa Ø 110	Chất liệu: Nhựa PVC	Cái	40	
10	Chéch nhựa Ø 110	Chất liệu: PVC	Cái	40	
11	Măng sông nhựa Ø 110	Chất liệu: PVC	Cái	40	
12	T nhựa Ø 90	Chất liệu: PVC	Cái	40	
13	Chéch nhựa Ø 90	Chất liệu: PVC	Cái	40	
14	Măng sông nhựa Ø 90	Chất liệu: PVC	Cái	40	
15	T nhựa Ø 75	Chất liệu: PVC	Cái	40	
16	Chéch nhựa Ø 75	Chất liệu: PVC	Cái	40	
17	Măng sông nhựa Ø 75	Chất liệu: PVC	Cái	40	









TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
18	T nhựa Ø 60	Chất liệu: PVC	Cái	40	
19	Chéch nhựa Ø 60	Chất liệu: PVC	Cái	40	
20	Măng sông nhựa Ø 60	Chất liệu: PVC	Cái	40	
21	T nhựa Ø 48	Chất liệu: PVC	Cái	40	
22	Chéch nhựa Ø 48	Chất liệu: PVC	Cái	40	
23	Măng sông nhựa Ø 48	Chất liệu: PVC	Cái	40	
24	T nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
25	Chéch nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	



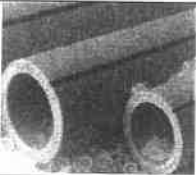





TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
26	Măng sông nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
27	Nút bịt Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
28	T nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	100	
29	Chéch nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	100	
30	Măng sông nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	100	
31	Nút bịt Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	60	
32	T nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	200	
33	Chéch nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	200	
34	Măng sông nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	200	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
35	Nút bịt Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	200	
36	Van khóa PVC Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	25	
37	Van khóa PVC Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	25	
38	Van khóa PVC Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	25	
39	Cút ren trong lõi đồng Ø 21	Chất liệu: PVC Lõi ren: Đồng	Cái	60	
40	Cút ren ngoài nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	60	
41	Rắc co Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	60	
42	Nối ren trong nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC Lõi ren: Đồng	Cái	60	
43	Nối ren ngoài nhựa Ø 21	Chất liệu: PVC	Cái	60	





TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
44	Cút ren trong nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC Lõi ren: Đồng	Cái	60	
45	Cút ren ngoài nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	60	
46	Giắc co nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	60	
47	Nối ren trong nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC Lõi ren: Đồng	Cái	60	
48	Nối ren ngoài nhựa Ø 27	Chất liệu: PVC	Cái	60	
49	Rắc co nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
50	Nối ren trong nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
51	Nối ren ngoài nhựa Ø 34	Chất liệu: PVC	Cái	60	
52	Ống PPR lạnh Ø 63	Chất liệu: Nhựa PPR	m	96	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
53	Chéch nhiệt Ø 63	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
54	Cút nhiệt Ø 63	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
55	Măng sông nhiệt Ø 63	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
56	Ống PPR lạnh Ø 50	Chất liệu: Nhựa PPR	m	96	
57	Chéch nhiệt Ø 50	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
58	Cút nhiệt Ø 50	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
59	Măng sông nhiệt Ø 50	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
60	Ống PPR lạnh Ø 40	Chất liệu: Nhựa PPR	m	96	
61	Chéch nhiệt Ø 40	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
62	Cút nhiệt Ø 40	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
63	Măng sông nhiệt Ø 40	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	24	
64	Ống PPR lạnh Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	m	144	
65	Chéch nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
66	Cút nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
67	Măng sông nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
68	Ống PPR lạnh Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	m	192	
69	Chéch nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	




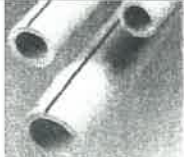

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
70	Cút nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
71	Măng sông nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
72	Ống PPR lạnh Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	m	240	
73	Chéch nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
74	Cút nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
75	Măng sông nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
76	Nút bịt nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	36	
77	Rắc co Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	

11/11

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
78	Van chặn nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
79	Nút bịt nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	36	
80	Rắc co Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
81	Van chặn nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
82	Nút bịt nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	36	
83	Rắc co Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
84	Van chặn nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	48	
85	Cút ren trong nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	

Y
VI
M
=

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
86	Cút ren ngoài nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
87	Ren trong nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
88	Ren ngoài nhiệt Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
89	Cút ren trong nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
90	Cút ren ngoài nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
91	Ren trong nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
92	Ren ngoài nhiệt Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
93	Cút ren trong nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh mô phỏng
94	Cút ren ngoài nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
95	Ren trong nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
96	Ren ngoài nhiệt Ø 32	Chất liệu: Nhựa PPR	Cái	60	
97	Ống PPR nóng Ø 20	Chất liệu: Nhựa PPR	m	144	
98	Ống PPR nóng Ø 25	Chất liệu: Nhựa PPR	m	96	

Lưu ý: Nhà thầu báo giá phải bao gồm tất cả phí và thuế có liên quan

Người lập



Phùng Thúy Phương

Lãnh đạo phòng HCQT



Vũ Hoài Nam